ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN
http://tttinhoc.duytan.edu.vn

Cơ sở ghi danh: **Tầng 1, 209 Phan Thanh, Đà Nẵng**
Điện thoại: **0236.3650970**
Di động: **0905.92.92.15 (*giờ hành chính*)**

Xem thời khóa biểu ở trang dưới…

A. TUYỂN SINH

Lớp	Suất học	Thời gian đào tạo	Lịch học dự kiến	Ghi chú
ITA.28A	**Tối: 2,4,6,CN**	**04 tháng**	**06/2017**	***K19,K20 hệ 4 năm***
ITA.16B	**Tối: 3,5,7,CN**	**04 tháng**	**06/2017**	***K19,K20 hệ 4 năm***
K79A + K79AKT	**Tối: 2,4,6,CN**	**06 tháng**	**06/2017**	***K19, K20, K21, K22***
ITA20A	Tối: 2,4,6,CN	04 tháng	05/2017	***Hết chiêu sinh...***
ITA21A, ITA22A	Tối: 2,4,6,CN	04 tháng	05/2017	***Hết chiêu sinh...***
ITA15B	Tối: 3,5,7,CN	04 tháng	06/2017	***Hết chiêu sinh...***
ITA.23A, ITA24A	Tối: 2,4,6,CN	04 tháng	06/2017	***Hết chiêu sinh...***
ITA25A, ITA26A	Tối: 2,4,6,CN	04 tháng	06/2017	***Hết chiêu sinh...***
ITA27A	Tối: 2,4,6,CN	04 tháng	06/2017	***Hết chiêu sinh...***
Và các **chuyên đề theo nhu cầu của **cá nhân** & **tổ chức*** (liên hệ giờ hành chính: **0931.27.09.79**)				

ITA: *Chuẩn ứng dụng kỹ năng CNTT nâng cao* **K***: *Kỹ thuật viên Quản trị văn phòng* **K*KT**: *Kỹ thuật viên Kế toán doanh nghiệp*

Một số chú ý khi ghi danh:

1. Đối tượng là học sinh, sinh viên và bộ đội được miễn giảm 20% học phí.
2. Học viên ghi danh cần có đơn ghi danh và 03 hình chân dung khổ 3x4 (hình có thể bổ sung sau).
3. Học viên khi ghi danh chứng chỉ chuẩn CNTT phải đóng 100% học phí.
4. Học viên khi ghi danh chứng chỉ kỷ thuật viên tin có thể đóng trước 800.000đ học phí.
5. Học viên không được phép rút học phí sau khi đã ghi danh.
6. Học viên chỉ được bảo lưu trong vòng 06 tháng so với thời gian lịch học của lớp đã ghi danh.

B. ĐÀO TẠO

I. Một số quy định chung về đào tạo:

1. Học viên không có thẻ học viên sẽ không được vào lớp học. (thẻ và giáo trình được giáo viên phát tại buổi học thứ 1 hoặc 2)
2. Học viên không tham gia học 02 môn liên tiếp sẽ bị hủy khỏi danh sách lớp.
3. Học viên bị cấm thi khi vắng hơn 02 buổi học không có lí do và phải đóng phí học lại môn.
4. Mỗi môn học chỉ được thi chính 01 lần và thi lại 01 lần. Sau 02 lần thi không đạt sẽ bị học lại. (điểm thi đạt >=5 điểm)
5. Học viên tự ý bỏ thi sẽ được tính 0 điểm thi hết môn lần thi chính và được thi lại.
6. Học viên phải thi lại môn trong vòng 02 khóa thi, kể từ khóa thi thứ 03 sẽ bị học lại môn.
7. Học viên cần thi nâng điểm phải nộp đơn xin hủy điểm trong vòng 3 ngày từ khi có bảng điểm.
8. Học viên nợ môn Excel+Access sẽ không đạt điều kiện thi tốt nghiệp chứng chỉ chuẩn CNTT.
9. Học viên nợ môn Excel+Access sẽ không đạt điều kiện thi tốt nghiệp chứng chỉ KTV QTVP.
10. Học viên nợ môn Excel+ KTM sẽ không đạt điều kiện thi tốt nghiệp chứng chỉ KTV KTDN.
11. Học viên phải thi lại tốt nghiệp nếu đã thi rớt 02 lần một trong các môn thi tốt nghiệp.

THÔNG BÁO
Tuần 41

*** Các lớp học mới :**

ITA.14B
ITA.19A

II. Lịch thi trong tuần: 41 (8/5/2017 đến 14/5/2017)

Lớp thi	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Lớp thi	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi
ITA.3N	**Tốt nghiệp**	**13/05/2017**	**502 QT**	**ITA.15A**	**MS Excel**	**12/05/2017**	**128 PT**
ITA.6B	**MS Access**	**14/05/2017**	**507 QT**	**ITA.16A**	**WWP**	**10/05/2017**	**129 PT**
ITA.9N	**WWP**	**14/05/2017**	**129 PT**	**ITA.10B**	**WWP**	**14/05/2017**	**502 QT**
ITA.10N	**WWP**	**09/05/2017**	**129 PT**	**ITA.10N**	**MS Excel**	**11/05/2017**	**128 PT**

THỜI KHÓA BIỂU

TUẦN: 41 **TỪ:** 08/05/2017 **ĐẾN:** 14/05/2017

Cơ sở: 03 QT: 03 Quang Trung, **209 PT:** 209 Phan Thanh **Buổi tối: từ 17h45** **Tên lớp: ITA: Chuẩn ứng dụng CNTT nâng cao**

CHUẨN	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7	CHỦ NHẬT
CNTT CB/NC	08/05/2017	09/05/2017	10/05/2017	11/05/2017	12/05/2017	13/05/2017	14/05/2017
ITA.3N [B20N] TỐI: 5,7,CN						ITA.3N Thi TN: KTC+THUD *Thầy* PHÚC PM 502 (03 QT)	
	Chú ý: Nộp 04 ảnh 4x6 về Trung tâm sau khi thi TN.					THI TỐT NGHIỆP	
ITA.9A [B101A] TỐI: 2,4,6,CN Thi TN: Tối 7					ITA.9A Lan/Internet *Thầy* PHƯƠNG (TH1) PM 508 (03 QT)		
ITA.10A TỐI: 2,4,6,CN			ITA.10A Lan/Internet *Thầy* PHƯƠNG (TH1) PM 508 (03 QT)				
ITA.5B [B97B] TỐI: 3,5,7,CN	Theo dõi lịch ôn thi tốt nghiệp.						
ITA.6B TỐI: 3,5,7,CN				ITA.6B Lan/Internet *Thầy* N.CƯỜNG (LT2) P 807 (03 QT)			ITA.6B MS ACCESS *Thầy* TUẤN (TH4) PM 507 (03 QT)
	Chú ý: Thi hết môn MS Access (IU10)						THI HẾT MÔN (IU10)
ITA.11A TỐI: 2,4,6,CN	ITA.11A Lan/Internet *Thầy* PHƯƠNG (TH2) PM 508 (03 QT)		ITA.11A MS ACCESS *Thầy* TRUNG (LT3) PM 610 (03 QT)				
ITA.7B TỐI: 3,5,7,CN		ITA.7B Lan/Internet *Thầy* PHƯƠNG (LT3) P 803 (03 QT)				ITA.7B MS EXCEL *Thầy* TUẤN (TH3) PM 609 (03 QT)	
ITA.12A TỐI: 2,4,6,CN					ITA.12A Lan/Internet *Thầy* N.CƯỜNG (LT2) P 807 (03 QT)		
ITA.13A TỐI: 2,4,6,CN	ITA.13A MS EXCEL *Thầy* CƯỜNG (TH3) PM 301 (03 QT)				ITA.13A MS EXCEL *Thầy* CƯỜNG (TH4) PM 502 (03 QT)		
	Chú ý: Thi hết môn MS Excel (IU08)				THI HẾT MÔN (IU10)		
ITA.8B TỐI: 3,5,7,CN						ITA.8B MS ACCESS *Thầy* ÂN (LT4) PM 610 (03 QT)	

ITA.14A **TỐI: 2,4,6,CN**					**ITA.14A** **MS ACCESS** ***Thầy* THI (LT2)** **PM 207 (209 PT)**		
ITA.9B **TỐI: 3,5,7,CN**		**ITA.9B** **Lan/Internet** ***Thầy* N.CƯỜNG (LT1)** **P 805 (03 QT)**		**ITA.9B** **MS ACCESS** ***Thầy* H.TRUNG (LT2)** **PM 508 (03 QT)**			
ITA.5N **CHIỀU 7** **TỐI: CN**						**Theo dõi lịch ôn TN**	
							ITA.5N (17H45) **MS ACCESS** ***Thầy* CƯỜNG (LT3)** **PM 207 (209 PT)**
ITA.6N **TỐI: 4,5**			**ITA.6N** **WinWordPPT** ***Thầy* THỊNH (TH5)** **PM 609 (03 QT)**				
	Chú ý: Thi hết môn WWP (IU07)		**THI HẾT MÔN (IU07)**				
ITA.9N **CHIỀU: 7** **SÁNG: CN** **CHIỀU: CN**							**ITA.9N (08H00)** **WinWordPPT** ***Thầy* THẠCH (TH5)** **PM 128 (209 PT)**
					Chú ý: Thi hết môn WWP (IU07)		**THI HẾT MÔN (IU07)**
						ITA.9N (13H00) **WinWordPPT** ***Thầy* THẠCH (TH4)** **PM 623 (03 QT)**	**ITA.9N (14H00)** **MS Access** ***Thầy* ÂN (TH3)** **PM 501 (03 QT)**
ITA.10N **TỐI: 3,5**		**ITA.10N** **WinWordPPT** ***Thầy* ÂN (TH5)** **PM 129 (129 PT)**		**ITA.10N** **MS EXCEL** ***Thầy* THI (TH4)** **PM 128 (209 PT)**			
		THI HẾT MÔN (IU07)		**THI HẾT MÔN (IU08)**	**Chú ý: Thi hết môn WWP (IU07) và Excel (IU08)**		
ITA.7N **CHIỀU: 2** **CHIỀU: 6**	**TUẦN 42 học môn MS Access**						
ITA.15A **TỐI: 2,4,6,CN**					**ITA.15A** **MS EXCEL** ***Thầy* TRƯƠNG (TH4)** **PM 128 (209 PT)**		**ITA.15A** **WinWordPPT** ***Thầy* THẠCH (TH2)** **PM 129 (209 PT)**
	Chú ý: Thi hết môn Excel (IU08) và IU03 (MS Winword Cơ bản)				**THI HẾT MÔN (IU08)**		**THI IU03 (Word CB)**
ITA.16A **TỐI: 2,4,6,CN**	**ITA.16A** **WinWordPPT** ***Thầy* THẠCH (TH4)** **PM 207 (209 PT)**		**ITA.16A** **WinWordPPT** ***Thầy* THẠCH (TH5)** **PM 129 (209 PT)**				**ITA.16A** **MS EXCEL** ***Thầy* ÂN (TH3)** **PM 609 (03 QT)**
			THI HẾT MÔN (IU07)	**Chú ý: Thi hết môn WWP (IU07)**			

ITA.10B **TỐI: 3,5,7,CN**				**ITA.10B** **WinWordPPT** ***Thầy* THỊNH (TH4)** **PM 129 (209 QT)**			**ITA.10B** **WinWordPPT** ***Thầy* THỊNH (TH5)** **PM 502 (03 QT)**
					Chú ý: Thi hết môn WWP (IU07)		**THI HẾT MÔN (IU07)**
ITA.11B **TỐI: 3,5,7,CN**		**ITA.11B** **WinWordPPT** ***Thầy* CƯỜNG (LT5)** **PM 610 (03 QT)**					**ITA.11B** **MS EXCEL** ***Thầy* KHÁNH (TH2)** **PM 623 (03 QT)**
ITA.12B **TỐI: 3,5,7,CN**		**ITA.12B** **WinWordPPT** ***Thầy* THI (LT3)** **PM 129 (209 PT)**					**ITA.12B** **MS Excel** ***Thầy* TRƯƠNG (LT3)** **PM 610 (03 QT)**
ITA.17A **TỐI: 2,4,6,CN**	**ITA.17A** **MS EXCEL** ***Thầy* TRƯƠNG (LT2)** **PM 129 (209 PT)**				**ITA.17A** **WinWordPPT** ***Thầy* KHÁNH (LT3)** **PM 129 (209 PT)**		
ITA.8N **SÁNG: 7, CN** **CHIỀU: CN**						**SÁNG: 08H00** **ITA.8N** **WinWordPPT** ***Cô* PHƯƠNG (LT4)** **PM 507-LTC (209 PT)**	**SÁNG: 08h00** **ITA.8N** **MS Excel** ***Thầy Ân* (LT2)** **PM 129 (209 PT)**
				Chú ý: Thi IU02 (MS Windows)		**THI IU02 (Windows)**	
							CHIỀU: 14h00 **ITA.8N** **WinWordPPT** ***Cô* PHƯƠNG (LT5)** **PM 610 (03 QT)**
ITA.18A **TỐI: 2,4,6,CN**	**ITA.18A** **WinWordPPT** ***Thầy* THẠCH (LT2)** **NGHỈ HOC**						**ITA.18A** **MS EXCEL** ***Thầy* PHÚC (LT3)** **PM 501 (03 QT)**
ITA.13B **TỐI: 3,5,7,CN**		**ITA.13B** **MS EXCEL** ***Thầy* PHÚC (LT2)** **PM 207 (209 PT)**		**ITA.13B** **WinWordPPT** ***Thầy* THỊNH (LT3)** **NGHỈ HOC**			
ITA.14B **TỐI: 3,5,7,CN** **LỚP MỚI T41**		**ITA.14B** **MS EXCEL** ***Thầy* KHÁNH (LT1)** **PM 301 (03 QT)**		**ITA.14B** **WinWordPPT** ***Thầy* ÂN (LT1)** **PM 623 (03 QT)**			
ITA.19A **TỐI: 2,4,6,CN** **LỚP MỚI T41**	**ITA.19A** **WinWordPPT** ***Thầy* THỊNH (LT1)** **PM 128 (209 PT)**						**ITA.19A** **MS EXCEL** ***Thầy* TIẾN (LT1)** **PM 128 (209 PT)**

ITA.20A TỐI: 2,4,6,CN	Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 05/2017
ITA.21A TỐI: 2,4,6,CN	Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 05/2017
ITA.22A TỐI: 2,4,6,CN	Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 05/2017
ITA.14B TỐI: 3,5,7,CN	Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 05/2017
ITA.23A TỐI: 2,4,6,CN	**Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 06/2017**
ITA.24A TỐI: 2,4,6,CN	**Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 06/2017**
ITA.15B TỐI: 3,5,7,CN	**Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 06/2017**
ITA.25A TỐI: 2,4,6,CN	**Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 06/2017**
ITA.26A TỐI: 2,4,6,CN	**Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 06/2017**
ITA.27A TỐI: 2,4,6,CN	**Hết chiêu sinh. Dự kiến lịch học 06/2017**
ITA.16B TỐI: 3,5,7,CN	**ĐANG CHIÊU SINH. Dự kiến lịch học 06/2017**
ITA.28A TỐI: 2,4,6,CN	**ĐANG CHIÊU SINH. Dự kiến lịch học 06/2017**

THỜI KHÓA BIỂU

TUẦN: 41 **TỪ: 08/05/2017** **ĐẾN: 14/05/2017**

Cơ sở: 03 QT: 03 Quang Trung**, 209 PT:** 209 Phan Thanh **Buổi tối: từ 17h45** **Tên lớp: K*: Kỹ thuật viên Tin học**

KỸ THUẬT VIÊN TIN HỌC	THỨ 2 5/8/2017	THỨ 3 5/9/2017	THỨ 4 5/10/2017	THỨ 5 5/11/2017	THỨ 6 5/12/2017	THỨ 7 5/13/2017	CHỦ NHẬT 5/14/2017
K78A K78AKT TỐI: 2,4,6,CN			**K78A+K78AKT MS Access *Thầy* CƯỜNG (TH2) PM 207 (209 PT)**				
K78BKT TỐI: 3,5,7,CN				**K78BKT MS Excel *Thầy* CƯỜNG (TH2) NGHỈ HỌC**			**K78BKT WinWordPPT *Thầy* THỊNH (TH2) NGHỈ HỌC**
K78B TỐI: 3,5,7,CN		**K78B MS EXCEL *Thầy* TRUNG (TH1) PM 609 (03 QT)**		**K78B WinWordPPT *Thầy* KHÁNH (TH1) PM 207 (209 PT)**			
K79A TỐI: 2,4,6,CN	**ĐANG CHIÊU SINH**..... (**Dự kiến lịch học 06/2017**)						
K79AKT TỐI: 2,4,6,CN	**ĐANG CHIÊU SINH**..... (**Dự kiến lịch học 06/2017**)						

Số điện thoại giáo viên: **(***học viên liên hệ để xin phép nghỉ học do cấn lịch MyDTU. Nếu không xin phép sẽ bị GV điểm danh vắng và cấm thi….* **)**

TT	Giảng viên	Số điện thoại	TT	Giảng viên	Số điện thoại
1	Nguyễn **Ân**	0903990247	**11**	Đinh Ngọc Phước **Thịnh**	0935971159
2	Hoàng Phi **Cường**	0931118459	**12**	Phan Thị Như **Trúc**	0935011217
3	Nguyễn Trọng **Thành**	0983955591	**13**	Hà Lê **Trung**	0906459468
4	Võ Hồng **Hạnh**	0935399817	**14**	Võ **Tuấn**	0972468919
5	Dương Trương Quốc **Khánh**	0905978909	**15**	Dương Tấn **Quốc**	0914788977
6	Hạ Vũ Bích **Liên**	0905157666	**16**	Trịnh Sử Trường **Thi**	0905723278
7	Nguyễn Tấn **Phương**	0935362205	**17**	Phan Vĩ **Phúc**	0903526249
8	Trần Bàn **Thạch**	0931270979	**18**	Trần Anh **Tiến**	0903555281
9	Phạm Văn **Dược**	0905402598	**19**	Huỳnh Thị Thanh **Nguyên**	0935286853
10	Trương Văn **Trương**	01688497734	***Mọi thắc mắc về thời khóa biểu, xin liên hệ*** **0931.27.09.79** (giờ hành chính)		